

BẢN SỐ: 09

GIẢI MẬT  
Từ 15/12/2024

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /KL-TTr

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 6 tháng 12 năm 2024

**MẬT**

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại  
Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTr ngày 14/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường (thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/9/2024); Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm công nghệ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 04/12/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 30/QĐ-TTr về kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra như sau:

### I. Khái quát chung

Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 248/1998/QĐ.UB ngày 03/6/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thành lập Trung tâm Thông tin – Lưu trữ Địa chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trung tâm có chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Tổng số viên chức, người lao động làm việc tại thời điểm báo cáo của Trung tâm là 37 người, trong đó:

- Lãnh đạo Trung tâm gồm: 1 Giám đốc và 02 Phó giám đốc.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm: 03 phòng (Hành chính – Tổng hợp; Dữ liệu và Lưu trữ; Phát triển công nghệ).

## **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

### **1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng**

Trong kỳ, Trung tâm có ban hành các kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng để triển khai thực hiện hàng năm, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 22/KH-TTCNTT ngày 06/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023;

- Kế hoạch số 194/KH-TTCNTT ngày 01/02/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024;

- Kế hoạch số 666/KH-TTCNTT ngày 17/4/2024 về thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 của Trung tâm;

Qua kiểm tra, Trung tâm có xây dựng các kế hoạch nêu trên để triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị. Tuy nhiên, Trung tâm không xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2023 theo yêu cầu tại Kế hoạch số 23/KH-STNMT ngày 16/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **2. Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng**

Theo báo cáo của Trung tâm thì trong các cuộc họp giao ban thường kỳ, sinh hoạt chi bộ, lãnh đạo Trung tâm đều phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến toàn thể viên chức và người lao động của Trung tâm. Một số văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng... và các văn bản quy định mới của Đảng và Nhà nước về phòng chống tham nhũng. Cung cấp đầy đủ các tài liệu về phòng chống tham nhũng và các văn bản có liên quan cho viên chức và người lao động tại đơn vị.

### **3. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng**

Qua kiểm tra, theo dõi việc thực hiện chế độ báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng của các đơn vị trực thuộc thì Trung tâm chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo gửi về Sở theo quy định (quí, 6 tháng) trong năm 2023, các báo cáo (quí, 6 tháng, 9 tháng) trong năm 2024 có thực hiện nhưng thiếu 03 biểu số liệu theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ.

#### **4. Việc xây dựng và thực hiện quy chế công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị**

Theo báo cáo của Trung tâm có thực hiện những nội dung công khai để viên chức, người lao động được biết, được tham gia ý kiến và giám sát kiểm tra theo quy định của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

- Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến toàn thể viên chức và người lao động được thông qua cuộc họp tổ chức tại cơ quan.

- Thực hiện công khai tình hình tài chính của cơ quan và các khoản tiết kiệm chi để giải quyết chế độ cho người lao động theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Liên quan đến kế hoạch về quy hoạch đội ngũ cán bộ, dự kiến nhân sự, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc; tuyển dụng, khen thưởng, nâng bậc lương, nâng ngạch đều được thực hiện theo đúng quy định.

- Người lao động đều được tham gia góp ý kiến tại cuộc họp đối với các chính sách liên quan đến người lao động như Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản công, Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế công khai tài chính của cơ quan và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn trước khi ban hành.

- Thực hiện giám sát quá trình thực thi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chương trình công tác hàng năm của cơ quan thông qua các cuộc họp của cơ quan, sơ kết và tổng kết cơ quan; tình hình sử dụng kinh phí của cơ quan và sử dụng tài sản công, giải quyết các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động.

Trung tâm tạo điều kiện để người lao động giám sát tình hình triển khai thực hiện các nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan thông qua trả lời trực tiếp giữa người lao động với thủ trưởng cơ quan hoặc thông qua các cuộc họp, sơ kết 06 tháng và tổng kết hoạt động hàng năm của cơ quan.

## **5. Việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện những quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Trung tâm có ban hành Quyết định số 1058/QĐ-TTCNTT ngày 05/7/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trung Tâm; Quyết định số 2369/QĐ-TTCNTT ngày 29/12/2023 về Quy chế công khai tài chính; Quyết định số 123/QĐ-TTCNTTTNMT ngày 03/10/2017 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trung tâm; Quyết định số 69/QĐ-TTCNTTTNMT ngày 04/4/2018 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm; Quyết định số 528/QĐ-TTCNTT ngày 02/4/2024 ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm. Nhìn chung, các quy chế được ban hành đều căn cứ vào quy định pháp luật hiện hành, đều được bàn bạc, dân chủ và thống nhất sau khi đã tổ chức cuộc họp tham khảo ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ và người lao động, là cơ sở định mức chi tiêu của hoạt động đơn vị.

Qua kiểm tra các quy chế nêu trên, Trung tâm đã xây dựng, ban hành Quy chế tương đối đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức, quy định của pháp luật hiện hành và được niêm yết công khai tại đơn vị.

## **6. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử**

Trung tâm có xây dựng và ban hành Quyết định số 16/QĐ-TTCNTT ngày 21/01/2019 ban hành Quy chế văn hóa công sở tại Trung tâm; Quyết định số 528/QĐ-TTCNTT ngày 02/4/2024 ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm trên cơ sở quy chế làm việc mới ban hành của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trung tâm đã phổ biến nội dung các quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế xử lý, sử dụng tài sản công, quy chế văn hóa công sở của Trung Tâm. Đồng thời, Trung tâm gửi cho viên chức và người lao động để biết, theo dõi, giám sát và thực hiện. Ngày 23/01/2024, Trung tâm ban hành Văn bản số 142/TTCNTT-HCTH về việc chấn chỉnh việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc tại đơn vị, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện nhiệm vụ, công vụ triển khai thực hiện đến toàn thể viên chức, người lao động đang làm việc tại Trung Tâm.

## **7. Việc xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác**

Trong kỳ, Trung tâm không xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2023 và 2024, theo ý kiến của Trung tâm có 02 vị trí công tác cần phải chuyển đổi gồm; Kế toán và viên chức trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc liên quan đến tổ chức cán bộ nhưng kế toán và người làm công tác nhân sự không thể bố

trí vào vị trí công tác khác tại các phòng trực thuộc trong cùng đơn vị vì các vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại.

Việc Trung tâm không xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2023 và 2024 là chưa tuân thủ quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

## **8. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt**

### *8.1. Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính*

Qua kiểm tra, Trung tâm ban hành Kế hoạch số 1744/KH-TTCNTT ngày 23/12/2022 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023 và Kế hoạch số 2257/KH-TTCNTT ngày 20/12/2023 về thực hiện cải cách hành chính năm 2024.

Trong năm 2024, Trung tâm đề xuất 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm gồm: (1) Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (cấp tỉnh); (2) Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ vào danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Văn bản số 1885/TTCNTT-HCTH ngày 09/10/2024. Trung tâm đã xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục “Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ cấp tỉnh”.

Trung tâm đã tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Chấn chỉnh thực hiện quy trình số hóa thủ tục hành chính gửi các phòng, đơn vị thuộc Sở tại Văn bản số 609/STNMT-TTCNTT ngày 22/01/2024. Hiện đã hoàn thành đảm bảo 100% các kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa trước khi trả kết quả cho người dân.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 630/STNMT-TTCNTT ngày 23/01/2024.

- Đề nghị kết nối, chia sẻ giữa Hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hệ thống thông tin thống kê ngành tài nguyên và môi trường gửi Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1263/STNMT-TTCNTT ngày 22/2/2024.

- Kiến nghị Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường hỗ trợ xử lý sắp xếp lại thành phần hồ sơ sau khi luân chuyển xử lý về Hệ thống

thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương đối với các dịch vụ công thiết yếu chưa sắp xếp đúng thành phần hồ sơ dẫn tới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không hiển thị đúng vị trí tập tin đính kèm đối với thành phần hồ sơ tương ứng của các thủ tục hành chính tại Văn bản số 1502/STNMT-TTCNTT ngày 04/3/2024

- Kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kết nối giữa phần mềm idesk và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để Sở Tài nguyên và Môi trường không phải số hóa lại kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Văn bản số 6202/STNMT-TTCNTT ngày 19/7/2024

- Trung tâm đã triển khai phổ biến đến toàn thể viên chức, người lao động biết, truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc sử dụng tài khoản VneID để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

*8.2 Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.*

Trung tâm đã triển khai, phổ biến Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 588/QĐ-UBND đến toàn thể viên chức, người lao động.

Trung tâm thực hiện 100% văn bản xử lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (idesk) và Trung tâm đã ứng dụng chữ ký số, chứng thư số trên phần mềm idesk; cung cấp số thông tin đường dây nóng, hộp thư điện tử của Trung tâm; ứng dụng các công nghệ thông tin trong cơ quan phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả công việc.

Trung tâm đã triển khai thực hiện việc trả lương, phụ cấp và các khoản thanh toán khác cho 100% viên chức, người lao động thông qua tài khoản thẻ ATM được mở tại Ngân hàng (nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản thu nhập của viên chức, người lao động), đồng thời các khoản mua sắm tài sản, chi tiêu nội bộ cũng được thanh toán thông qua hình thức chuyển khoản, hạn chế tối đa việc thanh toán bằng tiền mặt. Trung tâm đã thực hiện chữ ký số điện tử trong công tác tài chính.

## **9. Việc tổ chức kê khai và công khai tài sản thu nhập**

Trung tâm có thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo việc kê khai định kỳ theo quy định, cụ thể như sau:

- Năm 2023, Trung tâm thực hiện Văn bản số 8772/STNMT-VP ngày 12/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc danh sách người có nghĩa vụ thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của Trung tâm là ông Phạm Huỳnh

Quang Hiếu – Giám đốc Trung tâm. Trung tâm đã tổ chức họp cán bộ chủ chốt mở rộng công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân nêu trên theo khoản 1 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và công khai hình thức niêm yết thời hạn 15 ngày theo quy định.

- Năm 2024, chưa đến kỳ kê khai tài sản thu nhập.

Tính trong thời kỳ báo cáo (từ năm 2023 đến nay), Trung tâm đã thực hiện công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập đối với 01 viên chức là đối tượng phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Qua kiểm tra, Trung tâm đã tổ chức thực hiện kê khai thông tin về tài sản, thu nhập trên Phần mềm kê khai tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh và bàn giao bản kê khai về Sở theo quy định.

#### **10. Việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo về dấu hiệu tham nhũng trong nội bộ, việc phát hiện và xử lý người có hành vi tham nhũng**

Trong kỳ, theo báo cáo của Trung tâm chưa nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng của viên chức và người lao động khi thi hành công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Trung tâm.

#### **11. Kết quả thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra liên quan đến hành vi tham nhũng**

Trong kỳ, theo báo cáo của Trung tâm không được các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra nên không có thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra liên quan đến hành vi tham nhũng.

Tuy nhiên, Trung tâm có thực hiện kết luận kiểm tra về công tác tài chính theo Thông báo số 251/TB-STC ngày 22/7/2024 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán năm 2023; Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 14/3/2024 và Thông báo số 50/TB-TNMT ngày 18/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xét duyệt quyết toán năm 2023 của Trung tâm và Kế hoạch số 87/KH-STNMT ngày 27/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 06/KH-STNMT ngày 15/01/2024 về kiểm tra công tác tài chính, kế toán năm 2024 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, đã chỉ ra một số nội dung tồn tại hạn chế như sau:

- Trung tâm chi thu nhập tăng thêm dựa vào biên bản đánh giá hệ số hoàn thành công việc với thành phần tham dự Giám đốc Trung tâm và Phó trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, bộ phận kế toán, đại diện phòng chuyên môn (không có đại diện công đoàn, ban thanh tra nhân dân) là chưa đảm bảo tính minh bạch, dân chủ.

- Biên bản tổng hợp làm căn cứ chi thu nhập tăng thêm có sự sai khác với biên bản đánh giá của các phòng là chưa tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ. Hệ số vị trí thực chi thu nhập tăng thêm không đúng với hệ số vị trí tại điểm d khoản 2 Mục XI Quyết định số 1058/QĐ-TTCNTT ngày 05/7/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trung tâm (Chi thu nhập tăng thêm Quý II năm 2023, Quý I năm 2024).

- Trung tâm chưa thực hiện việc niêm yết công khai chế độ có liên quan đến quyền, lợi hợp pháp của viên chức, người lao động (bảng lương, thu nhập tăng thêm) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

## **12. Việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong phòng, chống tham nhũng**

Trong kỳ, theo báo cáo Trung tâm không để xảy ra hành vi tham nhũng của viên chức, người lao động trong cơ quan. Do đó, không xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

### **III. Kết luận**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

Trung tâm cơ bản thực hiện đảm bảo theo các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Không xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Không xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023-2024;

- Chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo gửi về Sở theo quy định (quí, 6 tháng) trong năm 2023, các báo cáo (quí, 6 tháng, 9 tháng) trong năm 2024 có thực hiện nhưng thiếu 03 biểu số liệu theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ.

- Hệ số vị trí thực chi thu nhập tăng thêm của viên chức tại đơn vị không đúng với hệ số vị trí được quy định tại điểm d khoản 2 Mục XI Quyết định số 1058/QĐ-TTCNTT ngày 05/7/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Trung tâm.

- Chưa thực hiện việc niêm yết công khai chế độ có liên quan đến quyền, lợi hợp pháp của viên chức, người lao động (bảng lương, thu nhập tăng thêm) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

#### **2. Về trách nhiệm**



Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Trung tâm chưa thường xuyên quan tâm và chấp hành nghiêm túc các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại khoản 1<sup>1</sup> Điều 4 và Điều 70<sup>2</sup> Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

#### **IV. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

1. Kiến nghị Giám đốc Sở có văn bản phê bình, rút kinh nghiệm sâu sắc đối với Giám đốc Trung tâm và yêu cầu khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác phòng, chống tham nhũng của đơn vị được nêu tại Mục 1 Phần III Kết luận này.

2. Để công tác phòng, chống tham nhũng thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới, kiến nghị Giám đốc Trung tâm thực hiện một số nội dung sau:

- Định kỳ hàng năm Trung tâm phải tiến hành xây dựng các Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị theo quy định.

- Thường xuyên tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng; tổ chức triển khai và thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo quy định của Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở năm 2022, Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở.

- Tăng cường công tác theo dõi viên chức, người lao động trong việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng và nội quy, quy chế của đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tiêu cực.

- Thực hiện việc khắc phục nội dung hạn chế được chỉ ra tại Thông báo số 50/TB-TNMT ngày 18/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xét duyệt quyết

#### **<sup>1</sup> Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước trong phòng, chống tham nhũng**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

- a) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; thực hiện quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- b) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, báo tin, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng;
- c) Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng;
- d) Kịp thời cung cấp thông tin và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý tham nhũng

#### **<sup>2</sup> Điều 70 Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng**

1. Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này

toán năm 2023 liên quan đến việc chi thu nhập tăng thêm của viên chức, người lao động của Trung tâm.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm, Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Giám đốc Trung tâm nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Giám đốc + các PGĐ Sở (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Trung tâm CNTT TNMT (t/h);
- Văn phòng Sở (t/h);
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, ĐTT.



**CHÁNH THANH TRA**

  
**Nguyễn Văn Mạo**